

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Dự toán HĐND tỉnh giao 1.320 tỷ 400 triệu đồng, tăng 13,49% so với dự toán trung ương giao, ước thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 572 tỷ 673 triệu đồng, đạt 49,01% dự toán trung ương giao, đạt 43,37% dự toán HĐND tỉnh giao. Cụ thể như sau:

1. Thu nội địa

Ước thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 568 tỷ 500 triệu đồng, đạt 44,40% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó: Số thu không kể thu từ đất 496 tỷ 200 triệu đồng/981 tỷ 400 đồng, đạt 50,56% dự toán giao, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2020.

Chi tiết ước thực hiện các khoản thu như sau:

1.1. Thu từ doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý: 97 tỷ đồng, đạt 48,02% dự toán giao, tăng 46,7% so với cùng kỳ năm 2020.

1.2. Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 6 tỷ 550 triệu đồng, đạt 65,50% dự toán giao, bằng 83,4% so với cùng kỳ năm 2020.

1.3. Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 140 triệu đồng, đạt 70% so với dự toán giao, tăng 89,2% so với cùng kỳ năm 2020.

1.4. Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh: 147 tỷ 167 triệu đồng, đạt 41,69% dự toán giao, bằng 88,1% so với cùng kỳ năm 2020.

1.5. Thuế thu nhập cá nhân: 26 tỷ 330 triệu đồng, đạt 65,83% dự toán giao, bằng 95,7% so với cùng kỳ năm 2020.

1.6. Thuế bảo vệ môi trường: 92 tỷ đồng, đạt 53,49% dự toán giao, tăng 8,9% so với cùng kỳ.

1.7. Lệ phí trước bạ: 38 tỷ 400 triệu đồng, đạt 53,33% dự toán, bằng 97,1% so với cùng kỳ 2020.

1.8. Thu phí, lệ phí: 17 tỷ 500 triệu đồng, đạt 49,44% dự toán giao, tăng 27,7% so với cùng kỳ năm 2020.

1.9. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 1.000 triệu đồng, đạt 66,67% so với dự toán giao, tăng 78,3% so với cùng kỳ năm 2020.

1.10. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 18 tỷ 700 triệu đồng, đạt 66,79% so với dự toán giao, tăng 50,8% so với cùng kỳ 2020.

1.11. Thu tiền sử dụng đất: 72 tỷ 300 triệu đồng, đạt 24,18% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 90% so với cùng kỳ 2020.

1.12. Thu tiền thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước: 6 tháng đầu năm chưa phát sinh.

1.13. Thu xổ số kiến thiết: 21 tỷ 200 triệu đồng, đạt 70,67% dự toán giao, tăng 16,4% so với cùng kỳ năm 2020.

1.14. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 8 tỷ đồng, đạt 80% dự toán giao, tăng 87,2% so với cùng kỳ.

1.15. Thu khác ngân sách: 21 tỷ đồng, đạt 87,5% so với dự toán giao, tăng 22,7% so với cùng kỳ năm 2020 trong đó chủ yếu là thu hồi khoản chi năm trước (6.790 triệu đồng) và các khoản phí, lệ phí cơ quan trung ương thực hiện.

1.16. Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác: 700 triệu đồng, đạt 23,33% dự toán giao, bằng 67% so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 1 tỷ 200 triệu đồng, đạt 3% dự toán giao. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài, phía bên nước bạn Lào vẫn tiếp tục đóng cửa khẩu; trong 6 tháng đầu năm 2021 các dự án thủy điện trên địa bàn đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng chưa đến giai đoạn nhập khẩu máy móc thiết bị tạo tài sản cố định, do đó không phát sinh số thu.

3. Thu viện trợ: 6 tháng đầu năm phát sinh số thu viện trợ của Đại sứ quán Trung Quốc ủng hộ 300 triệu đồng cho huyện Điện Biên để hỗ trợ xây dựng đường bê tông vào trường tiểu học số 1 Sam Mứn huyện Điện Biên và nhà lớp học hai tầng trường Tiểu học và THCS xã Sam Mứn huyện Điện Biên.

4. Thu ủng hộ, đóng góp: 2 tỷ 673 triệu đồng, bao gồm: Công ty FLC chuyển tiền tài trợ kinh phí điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu trung tâm thương mại, dịch vụ văn hóa thuộc Khu đô thị mới phía Đông thành phố Điện Biên Phủ 423 triệu đồng, Ủng hộ kinh phí để phòng chống Covid-19 của thành phố Hải Phòng 1 tỷ đồng, Ủng hộ làm nhà ở cho hộ nghèo huyện Mường Nhé 1 tỷ 250 triệu đồng.

B. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021 được HĐND tỉnh giao 9.837 tỷ 177 triệu đồng, ước thực hiện 4.048 tỷ 100 triệu đồng, đạt 41,15% dự toán.

Chi tiết ước thực hiện các khoản chi như sau:

I. Chi cân đối ngân sách

Dự toán HĐND tỉnh giao 8.095 tỷ 260 triệu đồng, ước thực hiện 3.472 tỷ 230 triệu đồng, đạt 42,89% dự toán.

1. Chi đầu tư phát triển: Ước thực hiện 264 tỷ 111 triệu đồng, đạt 27,09% so với dự toán giao.

2. Chi thường xuyên: Ước thực hiện 3.207 tỷ 729 triệu đồng, đạt 46,35% dự toán giao. Trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 1.628 tỷ 578 triệu đồng, đạt 48,75% dự toán giao, số giải ngân chưa đạt 50% kế hoạch giao do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nên việc thực hiện chế độ chính sách cho học sinh – sinh viên và một số hoạt động giảng, dạy theo chương trình giáo dục chưa phát sinh.

- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 9 tỷ 745 triệu đồng, đạt 67,12% dự toán giao.

- Chi sự nghiệp môi trường: 26 tỷ 695 triệu đồng, bằng 107,77% so với cùng kỳ.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 400 tỷ 979 triệu đồng, bằng 101,72% so với cùng kỳ.

- Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin: 29 tỷ 902 triệu đồng, bằng 93,45% so với cùng kỳ.

- Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 16 tỷ 290 triệu đồng, bằng 94,67% so với cùng kỳ.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 4 tỷ 212 triệu đồng, bằng 137,65 % so với cùng kỳ.

- Chi sự nghiệp kinh tế: 295 tỷ 699 triệu đồng, bằng 107,77% so với cùng kỳ.

- Chi quản lý hành chính: 586 tỷ 627 triệu đồng, bằng 91,44% so với cùng kỳ.

- Chi đảm bảo xã hội: 79 tỷ 561 triệu đồng, bằng 87,26% so với cùng kỳ.

II. Chi trả lãi, phí vay đầu tư cơ sở hạ tầng

Trả phí vay lại vốn vay của Chính phủ: 390 triệu đồng, trong đó:

- Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - thành phố Điện Biên Phủ: 263 triệu đồng.

- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả: 127 triệu đồng.

III. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu và nhiệm vụ khác

1. Chi cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư: 574 tỷ 329 triệu đồng, đạt 33,09% dự toán giao;

2. Chi cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên: 1 tỷ 541 triệu đồng, đạt 25,18% dự toán giao.

Do 6 tháng đầu năm các chương trình mục tiêu mới thực hiện phân bổ chi tiết và hoàn tất các trình tự thủ tục đầu tư, chủ yếu thực hiện giải ngân 6 tháng cuối năm

C. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU CHI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Về nhiệm vụ thu ngân sách

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 572 tỷ 673 triệu đồng, đạt 43,37% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp 491 tỷ 667 triệu đồng/1.139 tỷ 500 triệu đồng, đạt 43,15% dự toán HĐND tỉnh

giao, góp phần đáp ứng nhu cầu chi theo dự toán của ngân sách các cấp. Tuy một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu địa bàn chưa đạt tỷ lệ cao¹, nhưng đa số các khoản thu đạt khá so với tiến độ thực hiện dự toán² dẫn đến chỉ tiêu thu nội địa (không kể tiền sử dụng đất) đạt khá so với tiến độ thực hiện dự toán và cùng kỳ năm trước³.

Đối với các huyện, thị xã, thành phố: ước thực hiện thu 6 tháng trên địa bàn về tổng số thu ngân sách nhà nước 5/10 đơn vị cấp huyện đạt trên 50% dự toán thu của tỉnh giao⁴, các huyện có số thu tăng chủ yếu do có số thu từ tiền sử dụng đất; nếu loại thu nguồn thu từ đất có 4/10 huyện ước đạt trên 50% dự toán tỉnh giao⁵.

Về công tác chỉ đạo thu: Ngay từ những ngày đầu năm tỉnh đã ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và dự toán ngân sách; quy định về quản lý điều hành ngân sách năm 2021; đồng thời Ban chỉ đạo đôn đốc thu ngân sách tỉnh đã tổ chức họp, đánh giá và có các giải pháp cụ thể, kịp thời chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện phân đấu tăng thu từ trên địa bàn so với dự toán được giao. Tuy nhiên, từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh bùng phát hai đợt dịch covid-19, đã tác động tiêu cực ảnh hưởng tất cả mọi lĩnh vực của nền kinh tế - xã hội, hạn chế trao đổi thương mại, giảm sức mua nói chung, làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khiến cho công tác thực hiện dự toán thu gặp nhiều khó khăn. Mặc dù vậy, để thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới theo chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh đã triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021 để kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn giúp cho doanh nghiệp, người nộp thuế ổn định và phát triển sản xuất.

Công tác quản lý nợ và thu hồi nợ thuế trên địa bàn tỉnh có nhiều cố gắng, tích cực: Ứng dụng phần mềm quản lý nợ thuế; tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin với cơ quan Kho bạc các cấp, các Ngân hàng thương mại, Ban quản lý dự án về thực hiện nguồn vốn thanh toán của người nộp thuế khi thực hiện các biện pháp cưỡng chế; đôn đốc và kiên quyết áp dụng biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đúng thủ tục, trình tự quy định; phối hợp tích cực với các ngành thành viên Ban chỉ đạo thu nộp ngân sách của tỉnh để xử lý các trường hợp nợ đọng dây dưa kéo dài, cố tình chây ì nợ đọng tiền thuế. Tiếp tục xử lý nợ theo quy định tại

¹ Thu từ khu vực trung ngoài quốc doanh (41,69%); Thu tiền sử dụng đất (24,18%); Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu (3%)

² Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (66,67%); Thuế thu nhập cá nhân (65,83%), Thuế bảo vệ môi trường (53,49%); Thu tiền thuê đất (66,79%), Lệ phí trước bạ (53,339%), Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý (65,5%), Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (70%); Thu khác ngân sách (87,5%); Thu hoạt động XSKT (76,67%); Thu cấp quyền khai thác khoáng sản (80%);

³ Ước thực hiện đạt 496 tỷ 200 triệu đồng/ 981 tỷ 400 triệu đồng, bằng 56,6% so với dự toán tỉnh giao, bằng 107,8% so với cùng kỳ năm 2020.

⁴ Huyện Mường Ảng (58,14%), huyện Mường Chà (50%); Thị xã Mường Lay (82,09%), huyện Mường Nhé (50,37%), huyện Điện Biên Đông (50,43%),

⁵ Huyện Điện Biên Đông (51,82%), huyện Mường Nhé (69,41%), Thị xã Mường Lay (50,88%), huyện Điện Biên (51,67%).

Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Nghị quyết số 94/2019/QH14 về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước⁶.

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2021; Quy định về quản lý và điều hành ngân sách địa phương năm 2021. Trên cơ sở đó các cấp, các ngành chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách được giao. Chi ngân sách 6 tháng đầu năm đã cơ bản đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo. Tỉnh đã kịp thời phân bổ chi tiết vốn đầu tư các Chương trình mục tiêu, thông báo chi tiết danh mục thực hiện các nguồn vốn đầu tư thuộc mục tiêu nhiệm vụ khác do Trung ương bổ sung, tạo điều kiện thuận lợi để các cấp, các ngành, các chủ đầu tư, các đơn vị dự toán tổ chức thực hiện kế hoạch và dự toán giao.

3. Về quản lý điều hành ngân sách

Ngay sau khi có Nghị quyết số 190/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021, UBND tỉnh đã quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021; đồng thời ban hành Quy định về quản lý và điều hành ngân sách năm 2021 và tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch năm 2021. Với quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2021, các sở, ban ngành tỉnh, cấp ủy và chính quyền các huyện, thị xã, thành phố đã tập trung chỉ đạo triển khai việc phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc.

Sau khi được tỉnh giao dự toán, có 6/10 các huyện, thị xã, thành phố đã chủ động giao thu trên địa bàn tăng so với Nghị quyết của HĐND tỉnh giao⁷, các huyện còn lại giao thu bằng dự toán HĐND tỉnh giao. Về giao chi dự toán các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện đúng các nội dung giao dự toán các lĩnh vực như: chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề, chi sự nghiệp Khoa học và công nghệ, các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo không thấp hơn dự toán được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh.

UBND tỉnh quyết định giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2021 gồm toàn bộ vốn đầu tư công vốn ngân sách địa phương và vốn ngân

⁶ Kết quả 5 tháng đầu năm 2021 theo Báo cáo của Ban chỉ đạo thu nộp ngân sách nhà nước đã thực hiện thu hồi nợ thuế đạt 120 tỷ đồng; Thực hiện khoan nợ thuế (8,947 tỷ đồng) của 150 người nộp thuế không còn khả năng nộp NSNN và xóa nợ thuế (453,3 trđ) đối với 37 người nộp thuế theo Nghị quyết số 94/2019/QH14; Xử lý khoan nợ thuế (5,793 tỷ đồng) của 14 người nộp thuế thuộc đối tượng quy định tại Luật QLT số 38/2019/QH14

⁷ Huyện Mường Nhé tăng 56,82%; huyện Tuần Giáo tăng 10,98%; Thành phố Điện Biên Phủ tăng 9,19%; huyện Tủa Chùa tăng 4,9%; huyện Mường Ảng tăng 4,35%; huyện Điện Biên Đông tăng 1,3%; huyện Điện Biên tăng 0,76% số giao tăng chủ yếu từ nguồn thu tiền đầu giá đất.

sách trung ương bổ sung có mục tiêu (gồm vốn trong nước và nước ngoài) tại Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 30/12/2020. Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn ODA năm 2021 cho Chương trình Đô thị miền núi phía bắc; phân bổ vốn từ nguồn xổ số kiến thiết thực hiện đầu tư xây dựng Nông thôn mới cho huyện Điện Biên. Đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ chi tiết các nguồn vốn thuộc thẩm quyền của tỉnh, đôn đốc, chỉ đạo các ngành, các huyện khẩn trương rà soát phân bổ chi tiết các nguồn vốn đầu tư đã được giao và đẩy nhanh tiến độ giải ngân, thanh toán vốn.

Khi xảy ra hai đợt bùng phát dịch Covid 19, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp căn cứ dự toán 2021 đã được giao, khẩn trương triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19; đồng thời, chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách tỉnh bổ sung kinh phí cho các đơn vị để kịp thời đảm bảo nguồn thực hiện công tác phòng, chống dịch theo hướng dẫn của trung ương. Đối với một số nhiệm vụ chi phát sinh khác tại các cấp, các ngành, UBND tỉnh đã thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh, phân bổ chi tiết từ nguồn giao đầu năm (chưa phân bổ) để bổ sung dự toán cho các ngành thực hiện như: Tinh giản biên chế; hỗ trợ cho các lực lượng vũ trang trực, cấm chốt trong dịp tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; bổ sung dự toán chi ngân sách cho các đơn vị để thực hiện chính sách tinh giản biên chế; kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; kinh phí trang bị phương tiện phục vụ nhiệm vụ công tác (huyện Điện Biên Đông); kinh phí hỗ trợ phát triển cây cao su; kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2021; kinh phí thu thập giống cây trồng vào thực hiện quy trình Khảo nghiệm giống mới; kinh phí hỗ trợ trồng cây hoa ban; kinh phí thực hiện một số nội dung chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả; Công trình Đền thờ liệt sĩ tại chiến trường Điện Biên Phủ; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ 6 tỉnh Bắc Lào phòng chống dịch Covid-19; kinh phí phòng chống dịch đại ở người...

Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán, UBND tỉnh chủ động bổ sung các khoản từ ngân sách trung ương giao bổ sung trong năm (*Kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026*).

Để thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên dành nguồn lực phục vụ phòng, chống dịch và các nhiệm vụ quan trọng đột xuất khác, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản chỉ đạo triển khai tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 8/6/2021 của Chính phủ và Văn bản số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 qua đó thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước, tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại (sau ngày 15/6/2021) số tiền 23.092 triệu đồng.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 06 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 06 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1,320,400	572,673	43.37%	95.88%
I	Thu cân đối NSNN	1,320,400	572,673	43.37%	95.88%
1	Thu nội địa	1,280,400	568,500	44.40%	109.33%
2	Thu từ dầu thô	0	0	0.00%	0.00%
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	40,000	1,200	3.00%	4.14%
4	Thu viện trợ	0	300	0.00%	54.55%
5	Thu ủng hộ đóng góp	0	2,673	0.00%	5.60%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	0	0.00%	0.00%
B	TỔNG CHI NSDP	9,837,177	4,048,100	41.15%	95.49%
I	Chi cân đối NSDP	8,095,260	3,472,230	42.89%	97.98%
1	Chi đầu tư phát triển	975,030	264,111	27.09%	89.21%
2	Chi thường xuyên	6,921,049	3,207,729	46.35%	98.78%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1,600	390	24.38%	99.24%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1,000	0	0.00%	0.00%
5	Dự phòng ngân sách	150,807	0	0.00%	0.00%
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	1,741,917	575,870	33.06%	82.77%
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	- 1,100	22,471		218.67%
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	27,332	22,471	82.21%	163.83%

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 06 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1,320,400	572,673	43.37%	95.88%
I	Thu nội địa	1,280,400	568,500	44.40%	109.33%
1	Thu từ khu vực DNNN	212,000	103,550	48.84%	148.78%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	200	140	70.00%	140.00%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	353,000	147,167	41.69%	91.98%
4	Thuế thu nhập cá nhân	40,000	26,330	65.83%	97.52%
5	Thuế bảo vệ môi trường	172,000	92,000	53.49%	112.20%
6	Lệ phí trước bạ	72,000	38,400	53.33%	101.05%
7	Thu phí, lệ phí	35,400	17,500	49.44%	125.00%
8	Các khoản thu về nhà, đất	328,800	92,000	27.98%	103.84%
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>	0	0	0.00%	0.00%
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	1,500	1,000	66.67%	166.67%
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	299,000	72,300	24.18%	90.38%
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	28,000	18,700	66.79%	233.75%
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>	300		0.00%	0.00%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	10,000	8,000	80.00%	160.00%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	0	513	0.00%	0.00%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	30,000	21,200	70.67%	117.78%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	3,000	700	23.33%	100.00%
13	Thu khác ngân sách	24,000	21,000	87.50%	123.53%
II	Thu từ dầu thô	0	0	0.00%	0.00%
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	40,000	1,200	3.00%	4.14%
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	37,000	949	2.56%	3.33%
2	Thuế xuất khẩu	0	44	0.00%	0.00%
3	Thuế nhập khẩu	3,000	190	6.33%	47.50%
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	0	0	0.00%	0.00%
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	0	0	0.00%	0.00%
6	Thu khác	0	17	0.00%	42.50%
IV	Thu viện trợ	0	300	0.00%	54.55%
V	Thu ủng hộ đóng góp	0	2,673	0.00%	5.60%
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1,139,500	504,467	44.27%	112.28%
1	Từ các khoản thu phân chia	485,700			
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	653,800			

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 06 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 06 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	9,837,177	4,048,100	41.15%	95.49%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	8,095,260	3,472,230	42.89%	97.98%
I	Chi đầu tư phát triển	975,030	264,111	27.09%	89.21%
1	Chi đầu tư cho các dự án	947,805	264,111	27.87%	89.21%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	27,225		0.00%	
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	6,921,049	3,207,729	46.35%	98.78%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3,340,364	1,628,578	48.75%	98.62%
2	Chi khoa học và công nghệ	14,518	9,745	67.12%	147.23%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		400,979		101.72%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		29,902		93.45%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		16,290		94.67%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		4,212		137.65%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		26,695		107.84%
8	Chi sự nghiệp kinh tế		295,699		107.77%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể		586,627		91.44%
10	Chi bảo đảm xã hội		79,561		87.26%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1,600	390	24.38%	99.24%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1,000		0.00%	0.00%
V	Dự phòng ngân sách	150,807		0.00%	0.00%
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	1,741,917	575,870	33.06%	82.77%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	0		0.00%	0.00%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1,735,798	574,329	33.09%	236.85%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	6,119	1,541	25.18%	3.54%